

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/KDTM-ST

Ngày 27- 10- 2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST– KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2017/QĐST-KDTM ngày 28/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B; địa chỉ: đường M, quận N, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông A, Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông B, Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B, Chi nhánh Q; địa chỉ: đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản ủy quyền số 793A/2017/UQ ngày 05/6/2017, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn C; địa chỉ: đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; báo theo địa chỉ: đường M, khu phố 10, Phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Trị; người đại diện theo pháp luật: Ông T, Giám đốc, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B) trình bày:

Ngày 11/12/2015, Ngân hàng B và Công ty trách nhiệm hữu hạn C (sau đây gọi tắt là Công ty C) đã ký Hợp đồng tín dụng số 569/2015/HĐTD.450 với nội dung Ngân hàng B cho Công ty C vay số tiền nợ gốc là 2.065.000.000 đồng,

mục đích vay thanh toán tiền mua 10 xe ô tô con hiệu Chevrolet Spark cho Công ty cổ phần ô tô T. Thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày Ngân hàng B giải ngân đầu tiên cho Công ty C nhận với lãi suất cho vay là 9,5%/năm và những thỏa thuận cụ thể được ghi rõ trong Hợp đồng tín dụng số 569/2015/HĐTD.450 ngày 11/12/2015.

Cùng ngày 11/12/2015, Công ty C có văn bản đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ và đã được Ngân hàng B giải ngân số tiền 2.065.000.000 đồng vào ngày 14/12/2015 tại tài khoản của bên bán hàng là Công ty cổ phần ô tô T được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần - Chi nhánh Quảng Trị.

Sau khi nhận vốn vay, Công ty C đã sử dụng đúng mục đích vay vốn và có thực hiện nghĩa vụ trả nợ định kỳ cho Ngân hàng B. Tính đến thời điểm khởi kiện, Công ty C đã trả cho Ngân hàng B tổng số tiền 743.383.272 đồng, trong đó nợ gốc là 548.838.341 đồng và nợ lãi là 194.544.931 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, Công ty C đã thế chấp tài sản là 10 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET thuộc quyền sở hữu của Công ty C tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 243/2015/HĐTC.450/BĐ ngày 11/12/2015, được Văn phòng công chứng H chứng thực ngày 11/12/2015, số công chứng 7296, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp gồm:

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005481 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315355KD3; số khung: 481EFH927854; biển số: 73A – 046.32; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005486 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379139KD3; số khung: 481EFH929257; biển số: 73A – 052.90; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005484 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379142KD3; số khung: 481EFH929258; biển số: 73A – 050.06; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005358 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379159KD3; số khung: 481EFH929261; biển số: 73A – 049.51; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005483 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315359KD3; số khung: 481EFH927875; biển số: 73A – 050.14; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005488 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315362KD3; số khung: 481EFH927860; biển số: 73A – 053.50; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005174 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379145KD3; số khung: 481EFH929262; biển số: 73A – 043.84; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005475 do Phòng CSGT Công an Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315347KD3; số khung: 481EFH927853; biển số: 73A – 053.33; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005356 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379171KD3; số khung: 481EFH929270; biển số: 73A – 045.20; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005482 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường P, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315345KD3; số khung: 481EFH927862; biển số: 73A – 044.66; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Từ đó đến nay, Công ty C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các nội dung đã cam kết nên khoản vay của Công ty C đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm tháng 5/2016. Mặc dù Ngân hàng B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để Công ty C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng phía Công ty C Bình không có thiện chí hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm các nội dung đã cam kết. Do đó, phía Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đảm bảo thu hồi vốn vay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, Công ty C đã cam kết sẽ trả nợ số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng với kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/8/2017 nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội dung cam kết, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên Ngân hàng B đề nghị Tòa án buộc Công ty C phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/10/2017 là 1.609.725.551 đồng, trong đó nợ gốc 1.464.702.347 đồng, nợ lãi trong hạn 116.280.971 đồng và nợ lãi quá hạn 28.742.233 đồng.

Trong văn bản ngày 14/7/2017, Công ty C thừa nhận về việc ký kết hợp đồng tín dụng số 569/2015/HĐTD.450, Hợp đồng thế chấp tài sản số 243/2015/HĐTC.450/BĐ ngày 11/12/2015 và số tiền vay đúng như hợp đồng tín dụng đã ký kết. Công ty C trình bày do tình hình hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn nên không có khả năng trả nợ đúng theo các nội dung đã cam kết. Phía Công ty C đề nghị Ngân hàng B tạo điều kiện để Công ty C được trả nợ mỗi

tháng 120.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng với kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/8/2017 để khắc phục phần nợ quá hạn cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, Công ty C tự nguyện bàn giao các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Hợp đồng tín dụng số: 569/2015/HĐTD.450 ngày 11/12/2015 đã ký kết giữa Ngân hàng B và Công ty C, tại Điều 11 có nội dung: *“Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được hai bên trao đổi thương lượng, nếu không giải quyết được thì sẽ khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật. Trong mọi trường hợp, Ngân hàng có quyền lựa chọn khởi kiện tại một trong các Tòa án sau: Tòa án nơi có trụ sở chính, nơi làm việc nơi cư trú làm việc cuối cùng của bên vay, bên bảo đảm, Tòa án nơi có tài sản của bên vay, Tòa án nơi thực hiện hợp đồng, Tòa án nơi Ngân hàng có trụ sở chính/ Chi nhánh, ...”*. Theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH C là bị đơn trong vụ án, có trụ sở tại: đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo quy định tại Điều 30 và khoản 1 Điều 35, 39, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, và triệu tập các bên đương sự để làm bản tự khai, các bên đương sự có mặt để làm bản tự khai. Sau đó Tòa án gửi giấy triệu tập thông qua Bưu chính bằng phiếu bảo đảm và giao trực tiếp cho anh T Giám đốc Công ty, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty C vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hoà giải được, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXX-ST ngày 11/9/2017 và tổng đạt giấy triệu tập cho Ngân hàng và Công ty đến tham gia phiên tòa vào ngày 28/9/2017 nhưng Công ty vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để ra quyết định hoãn phiên tòa. Sau đó Tòa án gửi quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập thông qua bưu chính báo phát có ký nhận cho Ngân hàng và Công ty để tham gia phiên tòa lần hai vào ngày 27/10/2017 nhưng Công ty vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Lê Nguyên Quảng Bình.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên tòa HĐXX xác định được: Công ty C đã ký với Ngân hàng B hợp đồng tín dụng số 569/2015/HĐTD.450 ngày 11/12/2015 để vay vốn số tiền nợ gốc là 2.065.000.000 đồng, với các nội dung cam kết cụ thể trong hợp đồng về hình thức và nội dung của hợp đồng đúng theo quy định của Bộ luật dân sự và quy định của Luật các tổ chức tín dụng, có đầy đủ giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên khi tham gia ký kết.

[2.2] Thực hiện nội dung đã ký kết trong hợp đồng, phía Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân số tiền 2.065.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty cổ phần ô tô T để thanh toán số tiền nợ mua 10 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark cho Công ty C vào ngày 14/12/2015. Công ty C đã dùng phương tiện để kinh doanh dịch vụ xe taxi và thực hiện nghĩa vụ thanh toán với tổng số tiền 743.383.272 đồng, trong đó nợ gốc là 548.838.341 đồng và nợ lãi là 194.544.931 đồng. Từ tháng 5/2016 Công ty C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo các nội dung đã cam kết nên khoản vay của Công ty C đã bị chuyển nợ quá hạn. Đây được tính là thời điểm vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết của Công ty C.

[2.3] Quá trình giải quyết tại Tòa án, Công ty C đã thừa nhận về khoản nợ gốc và lãi như Ngân hàng đã trình bày. Trong quá trình hoà giải và tại phiên tòa Công ty C không có mặt nhưng có thể hiện tại bản tự khai ngày 14/7/2017 nguyện vọng được trả nợ mỗi tháng 120.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng với kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/8/2017 để khắc phục phần nợ quá hạn cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Công ty cam kết trường hợp không thực hiện đúng cam kết, Công ty C tự nguyện bàn giao các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Công ty C chỉ thực hiện trả số tiền 60.000.000 đồng và không có thiện chí hợp tác thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả. Vì vậy, Ngân hàng B yêu cầu Công ty C trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/10/2017 là 1.609.725.551 đồng, trong đó nợ gốc 1.464.702.347 đồng, nợ lãi trong hạn 116.280.971 đồng và nợ lãi quá hạn 28.742.233 đồng, là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.4] Số tài sản là 10 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark có đặc điểm và đăng ký biển kiểm soát cụ thể trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 243/2015/HĐTC.450/BĐ ngày 11/12/2015, được Văn phòng công chứng H chứng thực ngày 11/12/2015, số công chứng 7296, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD, là tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty C tại Ngân hàng B, trong quá trình giải quyết phía Công ty C đã thừa nhận có thế chấp 10 chiếc xe ô tô nêu trên. Hiện do Công ty C vi phạm các nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hợp đồng thế chấp tài sản số 243/2015/HĐTC.450/BĐ ngày 11/12/2015, được chứng thực theo quy định của pháp luật. Theo điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Hợp đồng có hiệu lực các bên có nghĩa vụ thi hành và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết. Khi Công ty C không trả được nợ gốc và lãi, căn cứ vào Điều 6 của hợp đồng để xử lý số tài sản là 10 chiếc xe ô tô mà Công ty C đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty C.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Công ty TNHH C trả 1.606.341.725 đồng, được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty TNHH C phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là 36.000.000 đồng và 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng là $809.725.551 \times 3\% = 24.291.766$ đồng + 36.000.000 đồng = 60.291.766 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35, 39, 40, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 318, 319, 320, 342, 343, 347, 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B

2. Buộc Công ty TNHH C phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tính đến ngày 27/10/2017 với số tiền 1.609.725.551 đồng (Một tỷ, sáu trăm linh chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc 1.464.702.347 đồng, nợ lãi trong hạn 116.280.971 đồng, nợ lãi quá hạn 28.742.233 đồng.

Từ ngày 28/10/2017 cho đến khi Công ty TNHH C trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH C còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số nợ gốc chưa thi hành án (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 569/2015/HĐTD.450 ngày 11/12/2015.

3. Tài sản thế chấp là 10 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET thuộc quyền sở hữu của Công ty C tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 243/2015/HĐTC.450/BĐ ngày 11/12/2015, được Văn phòng công chứng H chứng thực ngày 11/12/2015, số công chứng 7296, quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD, gồm:

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005481 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315355KD3; số khung: 481EFH927854; biển số: 73A – 046.32; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005486 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C;

địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379139KD3; số khung: 481EFH929257; biển số: 73A – 052.90; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005484 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379142KD3; số khung: 481EFH929258; biển số: 73A – 050.06; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005358 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379159KD3; số khung: 481EFH929261; biển số: 73A – 049.51; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005483 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315359KD3; số khung: 481EFH927875; biển số: 73A – 050.14; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005488 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315362KD3; số khung: 481EFH927860; biển số: 73A – 053.50; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005174 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379145KD3; số khung: 481EFH929262; biển số: 73A – 043.84; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005475 do Phòng CSGT Công an Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: ô tô con; số máy: 0D1315347KD3; số khung: 481EFH927853; biển số: 73A – 053.33; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005356 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1379171KD3; số khung: 481EFH929270; biển số: 73A – 045.20; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ.

Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005482 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/12/2015; tên chủ xe: Công ty TNHH C; địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; nhãn hiệu: CHEVROLET; loại xe: Ô tô con; số máy: 0D1315345KD3; số khung: 481EFH927862; biển số: 73A – 044.66; màu sơn: Trắng; số chỗ ngồi: 05 chỗ, là tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của Công ty TNHH C.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án Ngân hàng thương mại cổ phần B có đơn yêu cầu thi hành án và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, Ngân hàng thương mại cổ phần B, Chi nhánh Q là nơi đang lưu giữ giấy tờ về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên chịu trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ về tài sản thế chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH C phải chịu 60.291.766 đồng án phí kinh doanh thương mại để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 29.707.448 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000054 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa án tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Văn Lộc